

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 74/2024/HS-ST

Ngày 30/9/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sao Hôm và ông Phạm Văn Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo: **Chữ Văn N** - sinh năm 1990, Nơi cư trú: **Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông **Chữ Văn T** và bà **Trần Thị N1**; có vợ **Trần Thị H**; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2013/HSST ngày 11/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng xử phạt **Chữ Văn N** 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Ngày 19/3/2014 **N** đã chấp hành xong hình phạt tiền và án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị **Phạm Thị Mỹ L** – sinh năm 1993, trú tại: **Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương**. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh **Phạm Bá T1**
- Anh **Nguyễn Văn L1**
- Anh **Bùi Văn H1**
- Chị **Bùi Hương Q**
- Chị **Lường Thị L2**

Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 21/11/2023, trong lúc ngồi chơi, uống nước tại nhà ông Hoàng Văn S, sinh năm 1964 ở thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Chủ Văn N rủ Phạm Bá T1, sinh năm 1981, trú tại thôn D, xã P, huyện K, Nguyễn Văn L1, sinh năm 1989 và Bùi Văn H1, sinh năm 1995, cùng trú tại thôn B, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương (đều là bạn của N) đi hát karaoke. Lúc đó, do L1 và H1 có việc không đi nên cả nhóm ra về. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, N gọi điện hỏi L1 về quán hát karaoke, L1 bảo đến hát ở quán K ở thôn T, xã T, huyện K do chị Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1993 làm chủ (có quen biết với L1). L1 nhắn tin số điện thoại của chị L cho N để N liên lạc, đồng thời L1 cũng nhắn qua zalo cho chị L thông tin cho chị L biết về việc có bạn của L1 đến hát. Khoảng 13 giờ cùng ngày, N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, biển số 34A-465.30 (là xe do Nam mượn của Công ty TNHH MTV T2, địa chỉ tại xã P, huyện K do chị Trần Thị H, sinh năm 1994 là vợ của N làm giám đốc) đến quán karaoke Blue N2. Khi vào quán, N cầm theo 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L3 màu vàng, bên trong có 01 túi nilon chứa các viên nén màu đen là ma túy loại “kẹo” và 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại “ke” mục đích sử dụng. N và T1 vào gặp chị L thuê phòng hát và bảo chị L gọi nhân viên phục vụ. Lúc sau, có nhân viên là Bùi Hương Q, sinh năm 2000, đăng ký thường trú tại khu S, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình đến, cùng với N, T1 và chị L vào phòng VIP2, chị L mở thiết bị âm thanh xong ra ngoài. Lúc này, N lấy 01 viên ma túy loại “kẹo” sử dụng bằng cách cho vào miệng nuốt, N đưa cho T1 và Q mỗi người 01 viên ma túy loại “kẹo” để sử dụng, số ma túy còn lại N để trên nắp lon bia trên mặt bàn phòng hát. T1 sử dụng nuốt 01 viên, Q nuốt nửa viên, nửa viên còn lại Q để cùng vị trí số ma túy nêu trên của N. Sau đó, N lấy đĩa sứ hình tròn màu trắng trên bàn, dùng bật lửa hơi nóng đĩa, dùng thẻ nhựa cứng màu trắng đánh mịn ma túy loại “ke” được đổ ra trên đĩa (còn gọi là “xào ke”). N dùng ống hút được N cuộn tròn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng hít ma túy loại “ke” qua mũi vào cơ thể. N sử dụng xong thì đưa cho Q sử dụng, rồi để đĩa ma túy trên bàn. Sau đó, Lương Thị L2, sinh ngày 30/5/2006, đăng ký thường trú tại bản Nà Nhạn 1, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (là nhân viên của quán) vào phòng, L2 sử dụng 1/2 viên ma túy loại “kẹo” bằng cách cho vào miệng nuốt.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, L1 và H1 đến, chị L2 (chủ quán) vào phòng hát chỉnh âm thanh xong ra ngoài. L1 lấy 01 viên ma túy “kẹo” trên nắp lon bia sử dụng bằng cách cho vào miệng nuốt. Sau đó, H1, L1, T1, Lương Thị L2 tự lấy đĩa ma túy loại “ke” do N để trên bàn sử dụng bằng cách dùng ống hút nêu trên hít ma túy qua mũi vào cơ thể. Lúc sau, N có việc nên ra về trước. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an huyện K phối hợp với Công an xã T kiểm tra, phát hiện phòng VIP2 quán K có T, L1, H1, Q và Lương Thị L2 sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên

mặt đĩa có chứa chất bám dính màu trắng (niêm phong ký hiệu M1); 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng (niêm phong ký hiệu M2); 01 vỏ túi nilon kích thước (1,5x2)cm bên trong chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M3); 01 bật lửa gas và 01 thẻ nhựa màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 555/KL-KTHS ngày 01/12/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh H** kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M1, gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Chất bột màu trắng bám dính trong lòng ống hút được cuộn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Chất bột màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. **H2** lại đối tượng giám định gồm: 01 đĩa sứ hình tròn, được niêm phong trong hộp bìa cotton ký hiệu T1; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M3 gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3. Đối tượng giám định được hoàn lại trong 01 hộp bìa catton ký hiệu T1 và 02 phong bì ký hiệu T2, T3 đều niêm phong số 555/KL-KTHS.

Tại Kết luận giám định số 42/KL-KTHS ngày 09/02/2024 của **Phòng K1 Công an tỉnh H** kết luận: 01 tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng (thu giữ nêu trên) là tiền thật.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu ngày 22/11/2023, xác định **Phạm Bá T1, Nguyễn Văn L1, Lương Thị L2, Bùi Hương Q** dương tính với chất ma túy loại MDMA và Ketamine; **Bùi Văn H1** dương tính với ma túy loại Ketamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** đang quản lý mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong ký hiệu T1, T3 niêm phong số 555/KL-KTHS; 01 bật lửa gas; 01 thẻ nhựa màu trắng tại kho vật chứng và 01 tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng (gửi tại **Kho bạc Nhà nước huyện K**) đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Đối với xe ô tô biển số 34A-465.30, **Chữ Văn N** sử dụng làm phương tiện đến **quán K** để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của **Công ty TNHH MTV T2** HD do chị **Trần Thị H** làm giám đốc. Sau đó, **N** đã trả lại cho chị **H**, chị **H** đã bán cho người khác nên Cơ quan điều tra không quản lý.

Đối với chiếc điện thoại di động của **N** sử dụng vào việc phạm tội, **N** đã làm rơi mất, không xác định được khi nào, ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 09/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo **Chữ Văn N** về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo **Chữ Văn N** phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt:

Bị cáo **Chữ Văn N** từ 08 năm 03 tháng đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/4/2024

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 đĩa sứ hình tròn được niêm phong trong hộp bìa cotton ký hiệu T1; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M3 gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3 (*phong bì ký hiệu T1, T3 đều niêm phong số 555/KL-KTHS*), 01 bật lửa gas; 01 thẻ nhựa màu trắng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 20.000 đồng

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo **Chữ Văn N** khai nhận rõ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo **N** tại phiên tòa phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 21/11/2023, tại phòng VIP2 quán K ở thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (do chị **Phạm Thị Mỹ L** làm chủ), **Chữ Văn N** có hành vi cung cấp chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để **N** cùng **Phạm Bá T1**, **Nguyễn Văn L1**, **Bùi Văn H1**, **Bùi Hương Q** và **Lường Thị L2** sử dụng trái phép chất ma túy loại MDMA và Ketamine. Trong đó có **Lường Thị L2**, sinh ngày 30/5/2006, tính đến ngày 21/11/2023 **L2** được 17 tuổi 5 tháng 21 ngày (chưa đủ 18 tuổi).

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Chữ Văn N** phạm tội

Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, còn là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn ma túy và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo tham gia ủng hộ đồng bào bị lũ lụt số tiền 1.000.000 đồng có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa sứ hình tròn được niêm phong trong hộp bìa cotton ký hiệu T1 là tài sản của quán K, chị L2 không đề nghị nhận lại; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M3 gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3 (phong bì ký hiệu T1, T3 đều niêm phong số 555/KL-KTHS); 01 bật lửa màu đỏ, 01 thẻ nhựa màu trắng đều không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 20.000 đồng là tiền của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Chử Văn N, Phạm Bá T1, Nguyễn Văn L1, Bùi Văn H1, Bùi Hương Q và Lương Thị L2, Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N, T1, L1, H1, Q và L2 theo quy định pháp luật nên không đặt ra việc giải quyết.

[9] Đối với chị Phạm Thị Mỹ L (chủ quán), tài liệu điều tra không có căn cứ chứng minh chị L biết và đồng ý cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đặt ra việc xử lý. Đối với việc chị L mở kinh doanh dịch vụ hát karaoke khi không

có giấy phép kinh doanh và để xảy ra việc sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã chuyển hồ sơ đến Chủ tịch UBND huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật nên không đặt ra việc giải quyết.

[10] Về nguồn gốc ma túy: Cơ quan điều tra xác minh đối tượng đưa ma túy cho T1 theo lời khai của N, xác định là Vũ Sông H3, sinh năm 1982, đăng ký thường trú tại khu A, thị trấn P. Tuy nhiên, H3 đã xuất cảnh đi lao động tại Nga từ tháng 5/2023 đến nay chưa về Việt Nam. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Chữ Văn N phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt: Bị cáo Chữ Văn N 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/4/2024

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 đĩa sứ hình tròn được niêm phong trong hộp bìa cotton ký hiệu T1; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M3 gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3 (phong bì ký hiệu T1, T3 đều niêm phong số 555/KL-KTHS), 01 bật lửa gas, 01 thẻ nhựa màu trắng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 20.000 đồng.

(Vật chứng được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12/9/2024 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

4. Về án phí: Bị cáo N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thi Hạnh

